

## N i dung

- ▶ T ng quan ngành
  - ▶ T m quan tr ng c a ngành Thép
  - ▶ L ch s ngành Thép Vi t Nam
- ▶ c i m ngành Thép Vi t Nam
  - ▶ Th c tr ng phát tri n ngành Thép
  - ▶ N ng l c s n xu t và trang b
  - ▶ S n ph m ngành Thép
  - ▶ Nguyên v t li u
- ▶ Tác ng ngành
  - ▶ Các nhân t nh h ng
  - ▶ Mô hình Porter's 5 Forces
- ▶ Phân tích SWOT
- ▶ Các công ty niêm y t trong ngành
- ▶ Tri n v ng phát tri n ngành

## NGÀNH THÉP



### T ng quan ngành

#### T m quan tr ng c a ngành thép

S ra i c a kim lo i thép ã góp ph n l n vào quá trình phát tri n c a loài ng i. K t khi công ngh luy n thép t n t m cao m i là lúc k t c u c a thép tr nên v ng ch c h n, thép ã xu t hi n ngày càng nhi u trong các công trình xây d ng c u ng, nhà c a và d n thay th các nguyên li u xây d ng khác nh á và g b i c tính v ng ch c và d t o hình c a thép. H n n a, thép c ng là nguyên v t li u chính cho các ngành công nghi p khác nh óng tàu, ph ng ti n v n chuy n, xây d ng nhà máy và s n xu t máy móc thi t b ph c v ho t ng s n xu t t o ra s n ph m ph c v i s ng con ng i.

Nh n bi t c t m quan tr ng c a ngành thép, h u h t các qu c gia ã dành nhi u chính sách u ãi phát tri n ngành thép. B i thép c coi là nguyên v t li u lõi cho các ngành công nghi p khác. V i m c tiêu a t n c tr thành n c công nghi p hóa, hi n i hóa. Vi t Nam ã coi ngành s n xu t thép là ngành công nghi p tr c t c a n n kinh t , áp ng t i a nhu c u v các s n ph m thép c a các ngành công nghi p khác và t ng c ng xu t kh u. Bên c nh ó, Chính ph dành nhi u chính sách khuy n khích các thành ph n kinh t khác ut vào ngành thép nh m t n d ng t i a ngu n v n và nhân l c còn r i c a các ngành, thúc y phát tri n kinh t , m b o công n vi c làm cho ng i lao ng.

#### L ch s ngành Thép Vi t Nam

Tr c khi i vào tìm hi u th c tr ng ngành thép Vi t Nam. Chúng tôi xin c s l c qua v l ch s ngành thép, quá trình hình thành và phát tri n, nhà ut th y r o c c h i c ng nh thách th c i v i ngành thép Vi t Nam hi n t i và trong t ng lai.

Ngành thép Vi t Nam manh nha t u nh ng n m 60 c a th k th XX v i m gang u tiên c a khu liên hi p gang thép Thái Nguyên, do phía Trung Qu c tr giúp. M c dù n m 1963 m gang u tiên c ra i nh ng m i n n m 1975 Vi t Nam m i có c s n ph m thép cán. Sau ó, th i k 1976 – 1989 là th i gian mà ngành thép không có b c ti n áng k , ch phát tri n m c c m ch ng. Nguyên nhân c a s phát tri n c m ch ng này ph i k n tình hình khó kh n c a n n kinh t , t n c r i vào kh ng ho ng, n n nông nghi p c u tiên tr c nh t. Bên c nh ó, Vi t Nam là n c thu ch th ng xã h i ch ngh a, c u tiên nh p kh u thép v i giá r t Liên Xô c và các n c XHCN khác. Do thép nh p kh u r h n nhi u so v i s n xu t trong n c nên Vi t Nam ch n ph ng án nh p kh u thép áp ng cho nhu c u trong n c, vì v y mà ngành thép không phát tri n. S n l ng ch duy trì m c 40.000 – 85.000 t n/n m.

Do th c hi n ch tr ng i m i kinh t và chính sách m c a c a Chính ph , th i k 1989 – 1995, ngành thép b t u có b c t ng tr ng áng k , s n l ng thép s n xu t trong n c v t ng ng 100.000 t n/n m. ánh d u s phát tri n v t b c c a ngành thép Vi t Nam là s ra i c a T ng công ty Thép Vi t Nam vào n m 1990. T ng công ty c thành l p v i m c i nh th ng nh t qu n lý ngành thép qu c doanh trong n c. Th i k này, ngành thép Vi t Nam nh c thay da i th t, xu t hi n nhi u d án ut theo chi u sâu và liên doanh v i i tác n c ngoài c th c hi n. Ngành thép Vi t Nam c ng thu hút c s quan tâm t các ngành tr ng i m khác c a n n kinh t nh ngành c khí, xây d ng, qu c phòng... tham gia ut d án nh s n xu t thép ph c v s phát tri n c a chính ngành mình. S n l ng thép cán c a ngành Thép n m 1995 t 450.000 t n/n m, t ng ng t ng g p 4 l n so v i n m 1990. Theo mô hình T ng công ty 91, tháng 4/1995, T ng công ty Thép Vi t Nam c thành l p trên c s h p nh t gi a T ng công ty Thép Vi t Nam và T ng công ty kim khí.

## M i chi t i xin liên h

### Tr s chính:

212 Tr n Quang Kh i (1 Lê Ph ng Hi u)  
Qu n Hoàn Ki m, Hà N i, Vi t Nam  
Tel: 84.4.8248686 / Fax: 84.4.9367082  
Website: www.wss.com.vn



Giai đoạn 1996 – 2000, ngành thép Việt Nam tăng trưởng với tốc độ cao và có nhiều dự án đầu tư mới theo chiều sâu, có thêm 13 dự án liên doanh, trong đó có 12 nhà máy liên doanh cán thép và gia công chế biến sau cán. Năm 2000, ngành Thép sản xuất 1,57 triệu tấn.

Từ năm 2000 trở lại, do tác động của chính sách mậu dịch và hội nhập kinh tế, Việt Nam trở thành một trong những nước có tỉ lệ nhập khẩu nhiều dự án đầu tư từ phía nước ngoài. Theo đó, nhu cầu xây dựng công nghiệp thép dùng trong các ngành công nghiệp khác tăng. Các doanh nghiệp Việt Nam có ỉu kỳ niềm r ng ho t ng s n xu t kinh doanh, u

t theo chiều sâu các dự án nhằm áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất. Trong một vài năm qua, nhu cầu thép của Việt Nam tăng mạnh 2 lần so với năm trước. Áp dụng công nghệ sản xuất thép của các doanh nghiệp trong nước theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, thị trường này cho thấy, ngành Thép cung ứng chủ yếu, sản xuất thép trong nước vẫn đáp ứng nhu cầu xây dựng trong nước, vì ngành đóng tàu đóng vai trò chủ yếu trong nguyên liệu hoàn toàn do trình độ kỹ thuật trong nước không đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu.

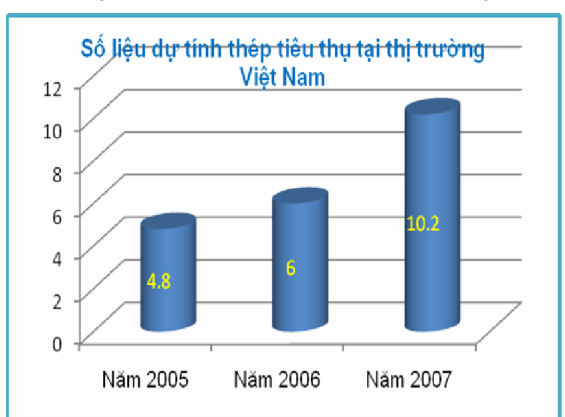
◀ **Hiện trạng ngành Thép Việt Nam** ▶

**Hiện trạng phát triển ngành Thép**

Các ngành công nghiệp khác, sản phẩm phát triển của ngành Thép Việt Nam bao gồm là dựa theo chiều sâu khi công nghiệp cán có trình độ công nghệ tiên tiến, phần lớn do nhà sản xuất, do chính sách phát triển ngành. Ý kiến khác lại cho rằng ngành Thép sản xuất phát triển là do Việt Nam không có chính sách bảo hộ thuế cho phần gia công là luyện phôi thép, cho nên mức độ thi công ngành Thép phát triển là nhu cầu nhập khẩu, không tận dụng lợi thế giàu tài nguyên của Việt Nam.

Quy hoạch phát triển ngành Thép năm 2010, ban hành năm 2001, đưa năm 2005 ngành Thép sản xuất 1,2 – 1,4 triệu tấn phôi thép; 2,5 – 3,0 triệu tấn thép cán các loại; 0,6 triệu tấn sản phẩm thép gia công sau cán. Kế hoạch năm 2010 ngành Thép sản xuất 1,8 triệu tấn phôi thép; 4,5 – 5,0 triệu tấn thép cán các loại và 1,2 – 1,5 triệu tấn sản phẩm thép gia công sau cán.

Tính đến hết 2007, các chỉ số ngành thép Việt Nam đã đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch. Sản lượng phôi thép năm 2007 đạt 782.000 tấn, thép cán đạt 2,2 triệu tấn, phần lớn do quy hoạch phát triển ngành phần lớn năm 2005. Tuy nhiên sản lượng mức tiêu chuẩn của ngành sản xuất thép tiêu thụ trong năm 2007 đạt 10 – 14% so với mức tiêu thụ năm 2006. Năm 2007, mức bình quân tiêu thụ thép của Việt Nam gấp 100 kg/người/năm, mức này coi là mức khá so với các nước phát triển công nghiệp các nước gia. Mức tiêu thụ này ảnh hưởng tiêu cực đến ngành, vì Việt Nam trở thành thị trường có mức tiêu thụ thép cao nhất thế giới.



(Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam; VT: triệu tấn)

Cuối năm 2007 và đầu năm 2008 do bùng nổ của xây dựng, thị trường thép thế giới tăng nhanh chóng. Tại Việt Nam, giá thép thị trường này tăng gấp 4 lần so với thị trường trước đó và có lúc lên đến 18 triệu VND/tấn. Giá thép tăng ảnh hưởng nhà thầu xây dựng và người tiêu dùng không nên, những người mua kinh tế.

Tuy có bước chuyển biến đáng kể trong phát triển ngành Thép, nhưng ngành Thép Việt Nam vẫn phụ thuộc 60% vào phôi thép th

giới. Nguồn tài nguyên trong nước chủ yếu là than cốc, các sản phẩm thép phục vụ hoạt động công nghiệp, đóng tàu Việt Nam chủ yếu sản xuất và phân phối trong nước ngoài. Đóng góp phần lớn vào sản phẩm phát triển ngành Thép Việt Nam phần lớn do công suất đóng góp của doanh nghiệp ngoài nước như Hòa Phát, Thép Việt Ý, Thép Vĩnh Phúc.... Các doanh nghiệp này phần lớn chỉ tìm kiếm lợi nhuận trong ỉu kỳ nhập khẩu phôi thép phần lớn nhập khẩu, giá thành phần thu về sẽ bị giảm giá phôi thép thế giới. Hiện nay phần thu về vào phôi thép thế giới, các doanh nghiệp Việt Nam dùng tỉ lệ nhập khẩu là nhập khẩu phần lớn nước ngoài và sản phẩm nhập khẩu vào phôi thép. Chính vì vậy mà công nghệ cán có trình độ công nghệ tiên tiến. Đây là hướng tích cực trong khi nhà sản xuất có nhu cầu chính sách ưu đãi thúc đẩy công nghệ sản xuất phôi thép.

Ngành thép Việt Nam vẫn tình trạng phân tán, thị trường vẫn nhỏ. Sản phẩm các doanh nghiệp làm ra dùng tiêu thụ trong nước, các doanh nghiệp không hợp tác với nhau cùng phát triển, có hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh khi nhập khẩu thép giá rẻ tràn vào thị trường của Việt Nam.

Quy hoạch phát triển ngành Thép giai đoạn 2007 – 2015 có xét đến năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Việt Nam đưa ra các chỉ số sản xuất 15 – 18 triệu tấn. Từ năm 2007 nay đã có nhiều dự án của nước ngoài đầu tư vào ngành Thép Việt Nam, đã có một số dự án liên hợp thép công nghệ tiên tiến đầu tư vào Việt Nam trong đó có 2 dự án nhà máy công nghiệp Nhà máy liên hợp Thép Formasa-Sunco tại Vũng Áng (Hà Tĩnh) công suất 15 triệu tấn/năm, và Tycoon-E.United tại Dung Quất (Quảng Ngãi) vốn đầu tư trên 3 tỷ USD, công suất giai đoạn 1 là 3 triệu tấn/năm. Nhờ vậy chỉ tính qua 2 dự án này đã có thể đáp ứng được toàn bộ mức tiêu thụ ngành của ngành Thép Việt Nam theo quy hoạch phát triển 2007 – 2015. Trong khi đó, còn nhiều dự án do phía Việt Nam đưa ra và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào cùng với các nhà máy sản xuất đã hoạt động. Tình trạng cạnh tranh thép thế giới thị trường Việt Nam là ỉu kỳ không thể tránh khỏi, lo ngại về tác động xấu đến môi trường các dự án ngành Thép hình thành.

Do kinh tế thế giới và thị trường bất ổn sản xuất kinh doanh, khác do các tiêu thụ thép trong nước thị trường này giảm, giá thép xây dựng giảm khi nhu cầu doanh nghiệp sản xuất phôi thép và thép gia công phần lớn khó khăn trong thị trường sản phẩm. Phôi thép và thép thành phẩm trên kho bãi, các doanh nghiệp gặp khó khăn khi không chuyển đổi sang sản xuất kinh doanh và có nguy cơ phá sản. Ngành công nghiệp quy mô lớn cũng gặp khó khăn, khi giá thép giảm ảnh hưởng đến các ngành thép phần lớn các thị trường. Trong tình hình này, các doanh nghiệp ngành thép mong muốn Chính phủ nên thành lập quỹ đầu tư phôi thép nhằm bình ổn giá thép trong nước khi giá thép thế giới có biến động.

**Năng lực sản xuất và trang thiết bị**

Đây chuyên công nghệ ngành Thép được chia ra thành các loại sau  
- Dây chuyền công nghệ hiện đại: Gồm các dây chuyền cán liên



t c c a các công ty n c ngoài và m t s nh công ty Vi t Nam;

- Dây chuy n công ngh lo i trung bình: Bao g m các dây chuy n công ngh cán bán liên t c nh Tây ô, NatsteelVina, Vinausteel và các công ty t nh n c ph n khác;
- Dây chuy n l c h u g m các dây chuy n cán th công mini c a các nhà máy Thép à N ng, thép Mi n Trung và các c s khác ngoài T ng công ty Thép Vi t Nam;
- Lo i cán r t l c h u: G m các dây chuy n cán mini có công su t nh (<20,000T/n) và các nhà máy cán c a các h gia ình, làng ngh ;

**S n ph m ngành Thép**

Theo thông tin t hi p h i Thép Vi t Nam, hi n ngành Thép Vi t Nam có ch ng lo i s n ph m sau :

- Thép t m, lá, cu n cán nóng
- Thép t m, lá, cu n cán ngu i
- Thép xây d ng
- S t, thép ph li u
- Phôi thép
- Thép hình
- Thép Inox
- Thép c ch ng
- Thép m
- Kim lo i khác

Trong th i gian v a qua, do g p h n ch v ngu n v n u t và nhu c u th tr ng trong n c còn h n ch , ngành Thép Vi t Nam m i ch t p trung vào u t s n xu t các s n ph m Thép dài áp ng nhu c u c p bách trong n c.

**Nguyên v t li u**

có th duy trì ho t ng s n xu t kinh doanh và áp ng nhu c u tiêu th Thép trong n c, ngành Thép Vi t Nam hi n t i ph i nh p 60% phôi thép t n c ngoài, 40% là do trong n c t ch ng c.

Vi t Nam c coi là n c có thu n l i h n so v i m t s n c trong kh i ASEAN khi có ngu n qu ng s t, tr l ng than antraxit l n. Tuy nhiên, do c ch chính sách u ãi thúc y xây d ng nhà máy phôi còn h n ch và do v n u t xây d ng nhà máy luy n phôi luôn cao h n nhi u l n so v i cán thép. Các doanh nghi p ch n gi i pháp dùng ph li u trong n c và c ng v i nh p ph li u t n c ngoài v . Có hai doanh nghi p nhà n c c giao trách nhi m luy n phôi là Gang thép Thái Nguyên và Thép Mi n Nam, g n ây có T p oàn Hòa Phát u t nhà máy luy n phôi. 60% phôi cung c p cho quá trình s n xu t ph i nh p kh u t n c ngoài. Các doanh nghi p không th ch ng c ngu n nguyên v t li u, khi giá phôi th gi i bi n ng nhi u, doanh nghi p s g p khó kh n.

**Tác ng ngành**

**Phân tích các nhân t nh h ng**

**Nhân t chính tr**

- Vi t Nam có n n an ninh, chính tr n nh. Các doanh nghi p ho t ng trên lãnh th Vi t Nam không ph i ch u r i ro t s b t n v an ninh, chính tr ;
- Các n c th ng có chính sách b o h cho ngành Thép trong n c m c dù ã tham gia WTO. Th i gian t i khi chính sách b o h c chính ph Vi t Nam c xem xét và a vào áp d ng, doanh nghi p ngành Thép Vi t Nam s có thêm l i th c nh tranh trên sân nhà. Tuy nhiên, l i th c nh tranh m nh hay y u l i tùy thu c vào cách th c xây d ng chính sách b o h c a chính ph Vi t Nam;
- Lu t doanh nghi p có hi u l c n m 2005 t o s công b ng trong môi tr ng kinh doanh gi a các thành ph n kinh t , thúc y s phát tri n chung c a các ngành công nghi p Vi t Nam nói chung và ngành Thép nói riêng;
- Nhà n c Vi t Nam luôn u tiên gi i quy t các v n môi tr ng b c xúc. Ho t ng nh p thép ph li u b coi là có nguy c gây ô nhi m cao v i môi tr ng s ng, các chính sách h n ch nh p thép ph li u c áp d ng. Khó kh n cho các doanh nghi p ho t ng ngành thép khi mu n nh p ph li u thép v tái ch trong n c t i t ki m chi phí và t ng c ng tính ch ng trong ho t ng s n xu t kinh doanh;

**Nhân t kinh t**

- Ngu n nhân l c d i dào và l i th nhân công giá r góp ph n làm t ng l i th c nh tranh v giá cho các doanh nghi p s n xu t thép Vi t Nam;
- N n kinh t Vi t Nam ang r i vào tình tr ng l m phát cao. Chính ph Vi t Nam th c hi n u tiên các gói bi n pháp th t ch t t i n t nh m ng n ch n à t ng c a ch s giá tiêu dùng. H n n a, các d án công c ng c xem xét và th m nh k càng h n, nhu c u tiêu th thép b ình tr ;
- T ng tr ng kinh t c a Vi t Nam v m t trung và dài h n c coi là có kh n ng t t c t ng tr ng cao so v i các n c trên th gi i. Ngu n v n u t ch y vào Vi t Nam s t ng nhanh, c h i l n cho m i ngành m r ng ho t ng s n xu t. Nhu c u v tiêu th thép tr nên l n h n theo s phình ra c a các ngành công nghi p. Tuy nhiên, dòng v n FDI vào ngành Thép không ng ng gia t ng, lo ng i v nguy c kh ng

ho ng th a và tác ng v môi tr ng t ra nhi u tr n tr cho các doanh nghi p ngành Thép trong vi c ho ch nh chỉ n l c phát tri n kinh doanh c a mình.

- Lãi su t cho vay không ng ng gia t ng theo à t ng c a l m phát và chính sách th t ch t t i n t . Ho t ng ngành Thép òi h i l ng v n l n tái ho t ng s n xu t kinh doanh, lãi su t t ng cao y chi phí tài chính doanh nghi p trong ngành t ng, do ó làm gi m l i nh u ;
- Kho ng 60% phôi cho ho t ng s n xu t ngành Thép ph i nh p t n c ngoài. M t ph n do h n ch và do doanh nghi p ch a quen v i công c ng s ng a r i ro v m t t giá nên tính liên t c trong ho t ng s n xu t kinh doanh và l i nh u n c a các doanh nghi p s b nh h ng n u t giá h i oái i theo chi u h ng x u ;

**Nhân t xã h i**

- K t c u dân s tr , t c t ng tr ng nhanh d n n nhu c u xây d ng nhà l n ;
- T c ô th hóa cao do n n kinh t Vi t Nam nh n c nhi u d án u t do v y d n n t ng c u v xây d ng ô th, nhà x ng ;

**Nhân t công ngh**

- a d ng hóa kênh truy n thông tin i chúng nh ài ti ng nói, truy n hình giúp các doanh nghi p ngành Thép có thêm nhi u kênh qu ng bá hình nh c a mình;
- T ng hóa trong l nh v c s n xu t ngày càng c các doanh nghi p ngành Thép quan tâm. V i t ng hóa trong s n xu t, s n ph m làm ra có ch t l ng t t h n, ít hao t n nguyên v t li u và t i t ki m chi phí nhân công th a ;

**Mô hình Porter's 5 forces**

**i th t i m n**

- D án ngành Thép òi h i l ng v n l n u t cho công ngh ;
- Chính ph xem xét dành nhi u u ãi cho DN tham gia luy n phôi. Kh n ng khan hi m phôi trong n c d n oc tháo b ;
- DN m i d dàng ti p c n ngu n phôi thép t phía i tác n c ngoài;



- Nhu cầu ngành Thép là khó đoán, phụ thuộc vào sức khỏe nền kinh tế. Khi kinh tế suy thoái, tình trạng thép sẽ xấu đi.
- Hiện tại ngành Thép Việt Nam có sự tham gia của nhiều NTNN ngoài nước công suất hiện tại, vẫn lớn. Tình trạng thép cao

**Nhà cung cấp**

- Có rất nhiều nhà cung cấp phôi thép, các nhà cung cấp nước ngoài khó có khả năng nâng giá bán phôi thép cho doanh nghiệp Việt Nam;
- Nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất khác nhau than đá, xăng dầu đang trong tình trạng khan hiếm và giá cả tăng nhanh;

**Khách hàng**

- Mức tập trung của khách hàng không cao. Các chiến lược phân phối làm giá trong tình trạng giảm sút kinh tế;
- Chi phí khách hàng chuyển tiếp;
- Sản phẩm ngành Thép đóng vai trò thị trường tiêu thụ phát

triển ngành khác, khách hàng buộc phải mua khi có nhu cầu tiêu dùng;

**Cạnh tranh trong nội bộ ngành**

- Là ngành phân tán nên có sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong ngành. Doanh nghiệp uy tín và thế mạnh của các DN khác bằng hàng nghiêm trọng;
- Rào cản thoát ra khỏi ngành cao, nhiều DN vẫn hoạt động trong khi hiệu suất sản xuất yếu kém.
- Tác động phát triển ngành khá cao mang lại nhiều lợi nhuận;

**Sản phẩm thay thế**

- Sản phẩm thay thế cho sản phẩm Thép là sản phẩm làm từ nguyên liệu khác nhau như nhôm, thép không gỉ;
- Khi ngành thay thế của các sản phẩm thay thế như nhôm, thép không gỉ do thép có kết cấu vững chắc hơn nhiều và ngày càng được ưa chuộng;

**Phân tích SWOT**

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nguồn quy mô phong phú;</li> <li>- Chi phí nhân công giá rẻ;</li> <li>- Có tốc độ phát triển cao, tăng 11%/năm, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vấn đề cho sản xuất thép lớn, trong khi đó doanh nghiệp Việt Nam hạn chế vốn đầu tư khó khăn thị trường kim loại sản xuất kinh doanh;</li> <li>- Phụ thuộc nhiều vào phôi thép thế giới;</li> <li>- Quy mô sản xuất nhỏ, phân tán, thị trường nhỏ;</li> <li>- Các cuộc cạnh tranh sản xuất, nội bộ;</li> <li>- Chưa có ionic kết cấu vật liệu công nghệ làm giảm khả năng sản xuất và chất lượng sản phẩm;</li> <li>- Năng suất lao động thấp;</li> <li>- Doanh nghiệp ngành thép Việt Nam chưa thể phân tích dự đoán nhu cầu tiêu thụ có thể chuyển hướng sản xuất kinh doanh và tránh rủi ro</li> </ul>
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ tăng trưởng GDP cao, nền kinh tế Việt Nam đang nhận được sự quan tâm từ phía nhà đầu tư nước ngoài. Bởi hiện là dòng vốn FDI vào Việt Nam ngày càng cao, đây chính là yếu tố thúc đẩy sản phẩm thép trong thị trường;</li> <li>- Công nghiệp phát triển của Việt Nam đang dần chú trọng, nhu cầu vật liệu thép chất lượng cao tăng nhanh thép phiến và ngành khác...</li> <li>- Nhu cầu đầu tư nước ngoài đầu vào ngành Thép, các doanh nghiệp sản xuất có thể trao đổi kỹ thuật khoa học kỹ thuật từ phía các nước ngoài, giúp doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hơn;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ khủng hoảng thị trường ngành thép;</li> <li>- Sản xuất của nền kinh tế thế giới và Việt Nam làm giảm nhu cầu vật liệu thép do xây dựng và các ngành khác thu hẹp sản xuất hoặc loại bỏ các dự án đầu tư không mang tính khả thi cao;</li> <li>- Ngành Thép Việt Nam chưa có khả năng xây dựng hàng rào kỹ thuật, nguy cơ hàng nhập khẩu giá thành thấp tràn vào thị trường;</li> <li>- Môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn, doanh nghiệp nước ngoài như Trung Quốc và nước có lợi thế về nguồn nhân lực, tay nghề lao động, công nghệ hiện đại có lợi thế cạnh tranh về giá, chất lượng sản phẩm. Gây khó khăn nhiều cho doanh nghiệp thép trong nước, nguy cơ mất thị phần cao;</li> <li>- Chính sách ưu đãi ngành Thép không nhất quán, các doanh nghiệp hoạt động ngành Thép có thể gặp nguy cơ về thị trường phôi thép sản xuất, do áp dụng thuế nhập khẩu phôi thép cao, hàng nhập khẩu tính hoạt động liên tục của các công ty ngành Thép;</li> </ul>

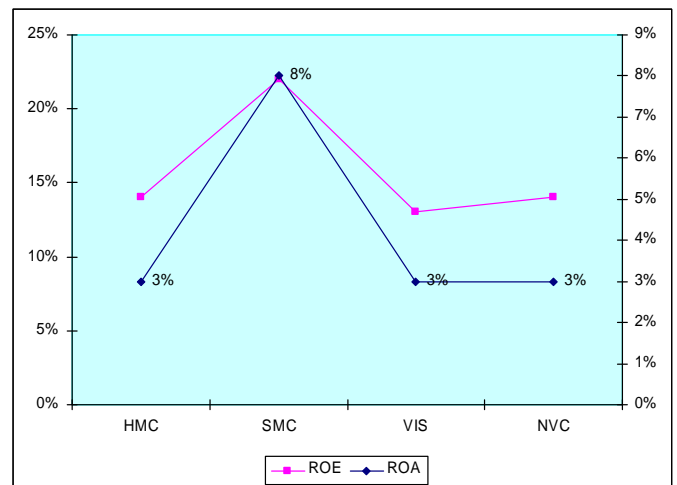
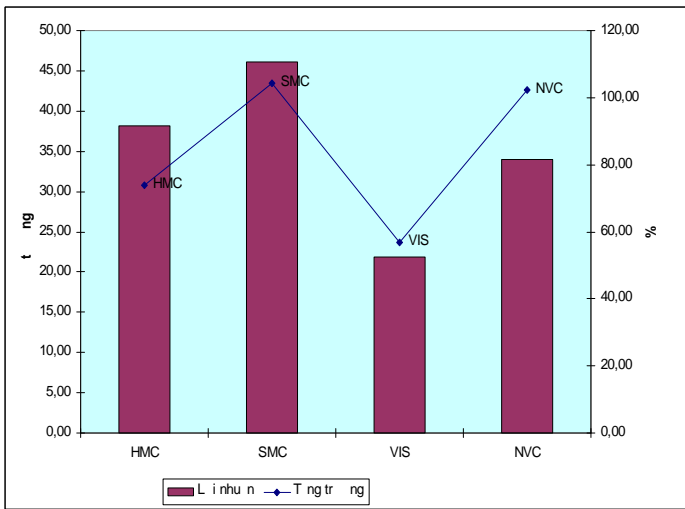
Thông tin về các công ty niêm yết

Tên công ty	Mã CK	Niêm yết	Vốn L (t VND)	Doanh thu (t VND)	Lợi nhuận (t VND)	EPS (VND)
Công ty cổ phần kim khí Tp HCM	HMC	HOSE	158	2.801.315	38,225	2.419
Công ty cổ phần sắt thép miền	SMC	HOSE	99,97	2.999.903	46,154	4.621
Công ty cổ phần thép Việt Ý	VIS	HOSE	150	1.480.009	21,913	1.460
Công ty cổ phần Nam Vang	NVC	HASTC	160	1.231.984	34,031	2.126

(Ngu n: Báo cáo tài chính n m 2007)

Các doanh nghiệp ngành thép niêm yết trên hai sàn HOSE và HASTC có mức vốn tăng đáng kể (ngoại trừ SMC có thể phần một chút). Các chủ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thép miền và phân phối thép nên doanh thu của SMC và HMC lớn hơn các vị trí kinh doanh khu vực Tp HCM. Lợi nhuận của NVC thì chủ yếu tập trung các tỉnh phía Bắc (chiếm 70%), miền Trung và Miền Nam còn khá ít. Nguyên nhân là do trong những năm qua, Công ty chủ yếu tập trung phát triển thị trường và khách hàng các tỉnh phía Bắc, nên có các nhà máy phân xưởng và nhà hình thép, chi nhánh lớn của Nam Vang. Trong khi đó thì khách hàng chủ yếu của VIS là các công ty chủ chốt công ty Sông Đà, có mặt trong các công trình thủy điện: thủy điện Cần Đơn, Bản Vẽ, Nậm Chi...

chỉ lợi nhuận. Doanh nghiệp thép không bán được hàng nên lợi nhuận không lớn gánh thêm chi phí vay vốn ngân hàng, đây là lý do hàng nhập vào với giá cao hơn hàng tháng trước. Tuy nhiên, doanh nghiệp có biện pháp hay không sẽ phụ thuộc vào khả năng tính toán trong thu mua nguyên vật liệu đầu vào. Nếu tránh được chi phí nhập giá cao, dựa trên nguyên lý lợi nhuận lúc giá thép thì các doanh nghiệp ngành thép vẫn có cơ hội lợi nhuận kỳ vọng. Vì vậy, tác động trong mà các công ty ra từ 10-15% trong năm 2008 là hợp lý.



Giá phôi thép và thép trên thị trường thế giới biến động liên tục, không ngừng tăng giảm. Năm 2007, giá thép chủ yếu 8,5 triệu đồng/tấn thì cuối năm tăng vọt lên mức 13-14 triệu đồng/tấn. Giá thép trên thị trường thế giới tăng mạnh, đã tác động đến thị trường thép trong nước, trong khi đó nhu cầu về thép trong nước vẫn tăng mạnh từ 17%-19%. Mặc dù thị trường của các công ty niêm yết là tương đối cao trong năm 2007, trung bình là 84,82%. Phần lớn nguồn lợi nhuận đến từ các công ty là sản phẩm thép xây dựng, trong đó chiếm tỷ trọng lớn là thép hình thép tấm như: sản phẩm thép cán nóng chiếm tỷ trọng hơn 50% lợi nhuận của NVC, và VIS và SMC là 90%...

Trong những chỉ tiêu cần chú ý nhà đầu tư quan tâm khi đầu tư vào các cổ phiếu, đó là chỉ tiêu ROE (tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu). Mức ROE trung bình của các doanh nghiệp ngành thép niêm yết trên thị trường chứng khoán hiện nay là 15,75%. Tức là nếu đầu tư 100 đồng vào các doanh nghiệp thép ngành thép niêm yết trên thì trung bình nhà đầu tư có thể thu được 15,75 đồng lợi nhuận. Đây không phải là mức cao so với các ngành khác trên thị trường. Trong khi đó thì ROA, tỷ suất sinh lời trên tài sản ròng (ngoại trừ SMC)

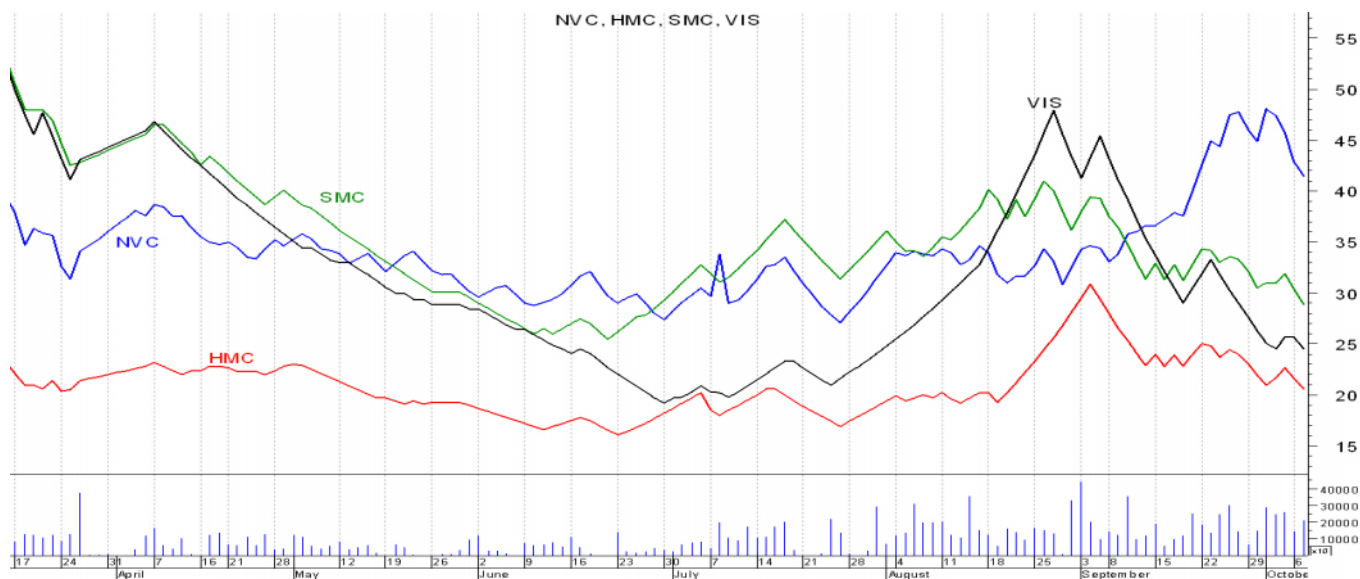
Các mã chứng khoán thuộc ngành thép thuộc nhóm cổ phiếu nhỏ nên cần chú ý của các nhà đầu tư vì khối lượng 57.350 cổ phiếu chủ yếu chuyển nhượng miễn phí. Như vậy, đây là các mã thuộc nhóm có tính thanh khoản trung bình trên thị trường. Trong đó, NVC là cổ phiếu lên sàn muộn nhất nhưng lại có tính thanh khoản cao nhất nhóm (trung bình 113.366 cổ phiếu / phiên) và VIS là cổ phiếu có tính giao dịch ít nhất (trung bình 21.905 cổ phiếu / phiên).

Tuy nhiên những biến động của nền kinh tế nói chung cũng ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp: tình hình tiêu thụ thép trong nước không thuận lợi do việc trì hoãn xây dựng các dự án lớn trên các công trình theo kế hoạch...

Biểu biến động giá của các doanh nghiệp niêm yết ngành thép trên sàn cho thấy: HMC ít có dao động còn cổ phiếu VIS có sự thay đổi nhiều nhất, khi thị trường lên các ngành khi



suy giảm. Trong khi đó, hai mã SMC và NVC nhích lên ít nhiều trong khoảng thời gian cuối tháng 4/2008 đến 9/2008. Mức giá của 4 mã này khá thấp từ 20.000 đến 40.000 đồng.



### Bị ubị n ng giá ch ng khoán ngành Thép

## Tri n v ng phát tri n ngành

Theo quy t nh s 145/2007/Q -TTg của Thủ tướng chính phủ ký duyệt “Quy hoạch phát triển ngành Thép Việt Nam giai đoạn 2007 – 2015, có xét đến năm 2025”, quan trọng phát triển ngành Thép Việt Nam là một ngành công nghiệp quan trọng, một bộ phận phát triển nhanh và bền vững, giảm thiểu mất cân bằng cung cầu giữa sản xuất gang, phôi thép và sản xuất thép thành phẩm, thép dài và thép dẹt.

Theo nh h ng phát tri n ngành thì ngành Thép Việt Nam d k n n n m 2010 t kho ng 10 – 11 tri u t n, n m 2015 t kho ng 15 – 16 tri u t n, n m 2020 kho ng 20 – 21 tri u t n và n m 2025 kho ng 24 – 25 tri u t n. Trong vòng 1 n m qua, ã có 5 d án liên hi p luy n kim thép c c p phép ết, t ng lại còn nhi u d án FDI vào ngành này. Trong s 5 d án k trên, có 2 d án ã kh i công xây d ng là nhà máy Thép Formosa-Sunco t i V ng Áng (Hà T nh) công su t 15 tri u t n/n m và Tycoon-E.United t i Dung Qu t (Qu ng Ngãi), v n ết trên 3 t USD v i công su t 3 tri u t n/n m giai o n 1. Các d án khác ang chu n b tri n khai nh D án của Tập công ty Xi

m ng Việt Nam và tập đoàn sản xuất thép hàng đầu của thế giới là Tata của Ấn Độ với mức đầu tư 5 tỷ USD, dự án Liên hợp thép của Tập đoàn Posco (Hàn Quốc) với công suất 5 triệu tấn/năm... Nhìn chung qua các dự án trên thì có thể thấy rằng các doanh nghiệp này sẵn sàng đầu tư thép thành phẩm và xuất khẩu quy hoạch phát triển ngành mà chính phủ đề ra. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp tư nhân và công ty cổ phần đang tham gia hoạt động sản xuất thép và còn nhiều các doanh nghiệp đang xem xét và xin phép đầu tư vào ngành Thép. Kh n ng đ th a ngành Thép là khá cao.

H n n a, n u tính n ph ng án xu t kh u s n ph m Thép, s n ph m Thép Việt Nam ít có lợi thế cạnh tranh với sản phẩm của các nước đã có nền sản xuất thép lâu đời, công nghệ hiện đại. Vì vậy, khi đầu tư vào ngành Thép, các doanh nghiệp cần tính toán dự đoán kỹ càng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm thép có bối cảnh thích hợp trong thời gian tới.

**Khuyến cáo**

Báo cáo phân tích này do Phòng Nghiên cứu - Phân tích, Công ty Chứng khoán Ph Wall (WSS) thực hiện trên cơ sở thu thập, tổng hợp, nghiên cứu từ các nguồn số liệu, thông tin đáng tin cậy và có tính chính xác cao tại thời điểm phát hành. Trong bản báo cáo có thể thể hiện quan điểm cá nhân của người phân tích, chúng tôi không phải là quan điểm của WSS.

Báo cáo phân tích này chỉ mang tính chất tham khảo, do đó WSS không chịu trách nhiệm về bất kỳ rủi ro nào phát sinh từ việc tham khảo hay sử dụng những thông tin trong bản báo cáo này. Chúng tôi khuyến cáo nhà đầu tư, ngoài việc tham khảo báo cáo phân tích của WSS thì nên kết hợp với việc tìm hiểu thêm các thông tin khác trước khi ra quyết định đầu tư.

**Nhóm thành viên**

<b>Vũ Ngọc Lan</b>	Giám đốc Khảo sát Phân tích - Đầu tư	E-mail: lanvn@wss.com.vn
<b>Phan Lê Nga</b>	Phó phòng Nghiên cứu - Phân tích	E-mail: ngapl@wss.com.vn
<b>Khánh Vân Tuyền</b>	Chuyên viên Phân tích	E-mail: tuyenkv@wss.com.vn
<b>Nguyễn Việt Thắng</b>	Chuyên viên Phân tích	E-mail: thangnv@wss.com.vn